

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC, GIA HẠN TẠM TRÚ (1)

APPLICATION FORM FOR VISA ISSUANCE, STAY EXTENSION

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam

For temporary residence foreigners in Viet Nam

F-17

I- Người đề nghị *The applicant:*

1- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in capital letters)

2- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
Sex Male Female

3- Sinh ngàythángnăm
Date of birth (day, month, year)

4- Quốc tịch gốc:5- Quốc tịch hiện nay:.....
Nationality at birth Current nationality

6- Nghề nghiệp/ chức vụ:.....
Occupation/ position

7- Hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số: loại (2)
Passport or International Travel Document number Type
Cơ quan cấp:..... có giá trị đến ngày / /
Issuing authority Expiry date (Day, Month, Year)

8- Nhập cảnh Việt Nam ngày:..... qua cửa khẩu:
Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year) via entry port
Mục đích nhập cảnh:.....
Purpose of entry

9- Được phép tạm trú đến ngày:..... / /
Permitted to remain until (Day, Month, Year)
- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:
Temporary residential address in Viet Nam
- Điện thoại liên hệ/Email:.....
Contact telephone number/email

II- Cơ quan/ tổ chức hoặc thân nhân ở Việt Nam mời, bảo lãnh:

Hosting organisation/family relative in Viet Nam

1- Tên cơ quan, tổ chức *Name of the hosting organisation:*
.....
Địa chỉ/ Address:
Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email:*

2- Thân nhân bảo lãnh (họ tên):
Hosting family relative (full name)
Sinh ngày: tháng năm
Date of birth (Day, Month, Year)
Giấy chứng minh nhân dân/ hộ chiếu/ thẻ thường trú/ Thẻ tạm trú số:.....
Identity card/ Passport/ Permanent/ Temporary Resident Card Number
Cấp ngày: cơ quan cấp:

QUY TRÌNH HỖ TRỢ DÀNH CHO SVQT – PHÒNG QHĐN

Issuing date

Issuing authority

Quan hệ với người được đề nghị: (3)

Relationship to the applicant

Địa chỉ thường trú/ tạm trú tại Việt Nam:

Permanent/ temporary residential address in Viet Nam

Điện thoại liên hệ/Email:

Contact telephone number/Email

III- Nội dung đề nghị *Requests:*

1- Cấp thị thực: một lần ☐ nhiều lần ☐ có giá trị đến ngày:/...../.....
To issue a visa Single Multiple Valid to (Day, Month, Year)

2- Gia hạn tạm trú đến ngày:/...../.....
To extend the duration of stay until (Day, Month, Year)

3- Lý do *Reason (s):*

4- Những điều cần trình bày thêm *Additional statements:*

Làm tại....., ngàytháng năm
Done at date (Day, Month, Year)

Xác nhận (4)/ *Certified by*
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Signature, full name, title and stamp

Người bảo lãnh
(ký, ghi rõ họ tên)
The sponsor's signature and full name

Người đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên)
The applicant's signature and full name

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document and one recently taken photo in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses at the Immigration Office.

(2) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic; or specify name of the International Travel Document.

(3) Kèm theo giấy tờ chứng minh quan hệ.

Enclose supporting documents to prove the family relationship.

(4) Trường hợp do cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh, hoặc người nước ngoài có thẻ tạm trú mời, bảo lãnh thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận.

Be certified by the head of the organization if the sponsor is an organization or a foreigner with Temporary Resident Card.

Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú mời, bảo lãnh, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các nội dung tại điểm 2 Mục II

Be certified by the Chief of the local Ward/ Commune Public Security where the sponsor is residing permanently if the sponsor is a Vietnamese citizen or a foreigner with Permanent Resident Card.